

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15/4/2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Thành
2. Bà Lê Thị Minh Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Trong ngày 15 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/3/2021 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Tô Văn T, sinh năm 1977 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 1S 40a/20, 01-134 W, Cộng hòa Ba Lan

-Bị đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1986 (xin vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: 1S 40a/20, 01-134 W, Cộng hòa Ba Lan.

Anh Tô Văn T, chị Phạm Thị T ủy quyền cho anh Nguyễn Lâm P, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 91a, Khang N, thôn Y, quận C, Thành phố Hà Nội nhận các văn bản tố tụng (văn bản ủy quyền ngày 20/11/2020 có chứng nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Ba Lan; anh P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai, đơn xin vắng mặt đề ngày 20/11/2020 (đơn có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Ba Lan ngày 03/12/2020) nguyên đơn anh Tô Văn T và bị đơn chị Phạm Thị T cùng trình bày:

Anh Tô Văn T và chị Phạm Thị T kết hôn với nhau vào ngày 29/10/2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện đã được Đại sứ quan Việt Nam tại Vác-sa-va, Cộng hòa Ba Lan cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống tại Ba Lan, đến tháng 8/2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến cho cuộc sống chung hết sức nặng nề. Anh, chị đã ly thân nhau gần hai năm nay. Đến thời điểm này, anh chị đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

-Về con chung: Anh và chị không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết

-Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

-Về nợ chung: Vợ chồng anh chị không vay nợ ai nên không yêu cầu tòa án giải quyết

Ngoài ra anh Tô Văn T và chị Phạm Thị T còn trình bày: Do điều kiện hiện nay anh, chị đang làm việc và sinh sống ở tại nước ngoài, khó khăn đi lại do dịch bệnh Covid 19 nên anh chị không thể có mặt trực tiếp tại các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ việc được. Vì vậy, anh chị đề nghị Tòa án cho phép anh, chị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc. Anh, chị ủy quyền cho anh Nguyễn Lâm P (CMTND số:152216358 do Công an Thái Bình cấp) giao nộp, tiếp nhận các tài liệu, chứng cứ và nộp án phí theo quy định trong quá trình giải quyết vụ việc ly hôn của anh chị.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Tô Văn T, bị đơn chị Phạm Thị T đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Tô Văn T, bị đơn chị Phạm Thị T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T và chị T.

[2]. Về thẩm quyền: Anh Tô Văn T là nguyên đơn và chị Phạm Thị T là bị đơn có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; anh T và chị T hiện đang lao động và sinh sống tại Cộng hòa Ba Lan, anh T và chị T đều thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết về vụ việc của anh, chị. Do chị Phạm Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Anh T, chị T đều có văn bản xin vắng mặt tại Tòa án. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang căn cứ đơn yêu cầu thuận tình ly hôn và các tài liệu kèm theo thụ lý vụ án và xác định đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, có đương sự ở nước

ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân: Anh Tô Văn T và chị Phạm Thị T đều thống nhất trình bày: Anh, chị kết hôn ngày 29/10/2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện đã được Đại sứ quan Việt Nam tại Vác-sa-va, Cộng hòa Ba Lan cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại Ba Lan, đến tháng 8/2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến cho cuộc sống chung hết sức nặng nề. Anh, chị đã ly thân nhau gần hai năm nay. Đến thời điểm này, anh chị đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét yêu cầu khởi kiện thuận tình ly hôn của anh Tô Văn T và chị Phạm Thị T. Hội đồng xét xử thấy: anh T và chị T có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ hai năm nay, không ai quan tâm ai và thống nhất thuận tình ly hôn gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết. Tuy nhiên, do dịch bệnh và đang sinh sống tại Cộng hòa Ba Lan nên không thể về Việt Nam để giải quyết công nhận thuận tình ly hôn, anh T, chị T đều ủy quyền cho anh Nguyễn Lâm P giao nộp, tiếp nhận các tài liệu chứng cứ, nộp án phí. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thụ lý vụ án Tranh chấp hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, các bên đều xác định vợ chồng mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được thống nhất thuận tình ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, chị T. Xử cho chị anh Tô Văn T được ly hôn chị Phạm Thị T.

[4]. Về con chung: Anh T, chị T không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản, công nợ: Anh T, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Tô Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

-Về hôn nhân: Anh Tô Văn T được ly hôn chị Phạm Thị T.

-Về án phí: Anh Tô Văn T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000897 ngày 10/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

-Về quyền kháng cáo bản án: Anh Tô Văn T, chị Phạm Thị T đều đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa, có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền

